TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 01 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Ảnh

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 568/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Kiều N (N), sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp Thuận Lợi B, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Bảo C , sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp Thuận Lợi B, xã T , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2023 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 15/01/2024 trong qúa trình giải quyết nguyên đơn chị Huỳnh Kiều N trình bày:

Về hôn nhân: Chị N với anh C tổ chức đám cưới năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Quá trình vợ chồng chung sống bất đồng quan điểm, do anh C thường uống rượu, không lo lắng gia đình nên vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên thân tộc hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng anh C không sửa đổi dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay chị N nhận thấy cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C .

Về con chung: Nguyễn Quỳnh L , sinh nngày 23/03/2011, hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi con; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem

xét.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Kiều N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Huỳnh Kiều N xác định không có.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Bảo C :* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh C theo quy định pháp luật, nhưng anh C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Vào ngày 15/01/2024 chị N có đơn xin vắng mặt; anh Chung được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng anh C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh C .

[2] Về quan hệ hôn nhân. Chị N với anh C đám cưới năm 2010, đến ngày 18/10/2010 anh chị đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 122/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, hôn nhân anh chị hợp pháp.

Chị N yêu cầu ly hôn với anh C do trong quá trình chung sống anh C không lo lắng cho gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh C nhiều lần để tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh C vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị N. Ngoài ra, chị N xác định vợ chồng anh chị hiên nay đã ly thân từ năm 2023 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…".* Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị N với anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị N về việc ly hôn với anh C .

[3] Về nuôi con chung: Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi trẻ Nguyễn Quỳnh L , sinh ngày 23/03/2011. Xét thấy, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định *"...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...".* Viện dẫn qui định trên thấy rằng, tại văn bản ghi nguyện vọng trẻ L ngày 18/12/2023 thể hiện, trẻ L có nguyện vọng ở với chị N nên giao trẻ L cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Bảo C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị N xác định không có.

[7] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Theo quy định: "*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*". Do đó, chị N phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2, Điều 81; khoản 2 Điều 82; khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kiều N (N).

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Huỳnh Kiều N ly hôn với anh Nguyễn Bảo C.

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Nguyễn Quỳnh L , sinh ngày 23/03/2011 cho chị Huỳnh Kiều N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nguyễn Bảo C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Kiều N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000375 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Huỳnh Kiều N và anh Nguyễn Bảo Ccó quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Đức, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Giang Nam